

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

Số: 30 /PPC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 30 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC)
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A1-3, KCN Trà Kha, P. 8, TP. Bạc Liêu, Bạc Liêu.
- Điện thoại: 02913.957 555 Fax: 02913. 957 666 Email: sale@pbp.vn
- Vốn điều lệ: 47.995.160.000 đồng
- Mã chứng khoán: PBP
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban

Kiểm soát và Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Cty thực hiện mô hình Ban kiểm soát, Kiểm toán độc lập.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Công ty tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21/4/2022; Trong năm 2022 Công ty không thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHCD	21/4/2022	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

ĐHĐCD thường niên 2022 đã thông qua, phê duyệt các Báo cáo, tờ trình của HĐQT, Giám đốc Công ty.



II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Đức Thuận	CT. HĐQT	TV. HĐQT từ ngày 21/6/2018; Chủ tịch HĐQT từ ngày 22/11/2019	
2	Ông Nguyễn Trung Kiên	TV. HĐQT; Giám đốc	TV. HĐQT từ ngày 21/6/2018	
3	Bà Trần Như Quỳnh	TV. HĐQT không điều hành	ngày 22/11/2019	
4	Ông Đinh Nhật Dương	TV. HĐQT không điều hành	ngày 22/11/2019	
5	Ông Trần Thiên Hồng	TV. HĐQT độc lập	ngày 24/4/2015; tái cử ngày 24/6/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT/	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đức Thuận	04/04	100%	
2	Ông Nguyễn Trung Kiên	04/04	100%	
3	Bà Trần Như Quỳnh	03/04	75%	<i>bận công tác</i>
4	Ông Đinh Nhật Dương	04/04	100%	
5	Ông Trần Thiên Hồng	04/04	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Căn cứ Điều lệ hoạt động và Quy chế, quy định của Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động của Giám đốc trong thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các nhiệm vụ được giao.

Việc giám sát được thực hiện thông qua các báo cáo của Giám đốc tại các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ, Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp giao ban của Ban điều hành. Ngoài ra, Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi, làm việc với Ban điều hành về các vấn đề liên quan trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển công ty.

Kết quả SXKD năm 2022 của Công ty (Số liệu BCTC của Công ty trước kiểm toán) như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
1	Sản lượng sản xuất				
	Bao bì	Nghìn bao	25.303,80	25.319,08	100%
	Phân bón	Tấn	11.000,00	4.766,98	43%
2	Sản lượng tiêu thụ				
	Bao bì	Nghìn bao	25.303,80	23.746,48	94%
	Phân bón	Tấn	16.000,00	10.330,92	65%
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	347.528,06	356.256,35	103%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.277,68	8.617,34	104%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.622,14	6.752,09	102%

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-PPC-HĐ	11/01/2022	Họp HĐQT quý IV/2021	5/5
02	02/NQ-PPC-HĐ	11/01/2022	Phê duyệt KHSXKD 2022	5/5
03	03/NQ-PPC-HĐ	03/03/2022	V/v tổ chức ĐHĐCĐ TN 2022	5/5

T T

04	04/NQ-PPC-HĐ	18/3/2022	V/v Công tác cán bộ tại PPC	5/5
05	05/NQ-PPC-HĐ	08/4/2022	V/v Công tác cán bộ tại PPC	5/5
06	06/NQ-PPC-HĐ	15/4/2022	V/v Họp HĐQT quý I/2022	5/5
07	07/NQ-PPC-HĐ	20/4/2022	V/v Ký hợp đồng thuê đất của PPC tại KCN Trà Kha	5/5
08	08/NQ-PPC-HĐ	28/4/2022	V/v Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương 2021	5/5
09	09/NQ-PPC-HĐ	26/5/2022	V/v Bổ nhiệm lại Phó Giám đốc	5/5
10	10-NQ/PPC/HĐ	08/07/2022	V/v Kế hoạch lao động tiền lương năm 2022	5/5
11	11-NQ/PPC/HĐ	15/07/2022	V/v Công tác cán bộ tại PPC	5/5
12	12-NQ/PPC/HĐ	26/07/2022	V/v Họp HĐQT quý II/2022	4/4
13	13-NQ/PPC/HĐ	29/07/2022	V/v ký kết hợp đồng mua bán bao bì giữa PVCFC và PPC	5/5
14	14-NQ/PPC/HĐ	23/08/2022	V/v trả cổ tức năm 2021	5/5
15	15-NQ/PPC/HĐ	05/09/2022	Vv ký kết Hợp đồng mua bán Urea giữa PPC và PVCFC	5/5
16	16-NQ/PPC/HĐ	19/10/2022	V/v Họp HĐQT quý III/2022	5/5
17	01/QĐ-PPC-HĐ	11/01/2022	Phê duyệt Quy hoạch cán bộ giai đoạn đến 2025	5/5
18	02/QĐ-PPC-HĐ	01.4.2022	Bổ nhiệm Trưởng Phòng KTSX	5/5
19	03/QĐ-PPC-HĐ	01.4.2022	Bổ nhiệm Trưởng Phòng TC - HC	5/5
20	04/QĐ-PPC-HĐ	08.4.2022	Bổ nhiệm Trưởng Phòng KD	5/5
21	05/QĐ-PPC-HĐ	25.5.2022	Bổ nhiệm Phó Giám đốc	5/5
22	06/QĐ-PPC-HĐ	09/12/2022	Phê duyệt xếp loại cán bộ 2021	5/5
23	07/QĐ-PPC-HĐ	09/12/2022	Phê duyệt xếp loại cán bộ 2022	5/5

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Vũ Chí Dương	Trưởng	TV. BKS từ ngày 14/4/2016	Thạc sỹ kinh

172
T
I
A
U
A
M
B
A
C

		BKS	-20/6/2018; Trưởng BKS từ ngày 21/6/2018 đến nay	tế, cử nhân kế toán – kiểm toán, cử nhân luật
2	Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng	TV. BKS	Trưởng BKS từ ngày 14/04/2016 - 20/6/2018; TV. BKS từ ngày 21/6/2018 đến nay	Cử nhân Kế toán
3	Bà Nguyễn Hoài Phương	TV. BKS	TV. BKS từ ngày 24/6/2021	Cử nhân Kế toán tổng hợp

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán.

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Chí Dương	04	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng	04	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Hoài Phương	04	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

- Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ; tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, cuộc họp giao ban và các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành nhằm đảm bảo tính minh bạch, nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động SXKD của Công ty; hoạt động của HĐQT tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và quy định pháp luật; Ban điều hành triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- BKS đã xem xét, đánh giá các báo cáo về hoạt động SXKD trong kỳ của Công ty.

- Thực hiện giám sát, đánh giá hoạt động của HĐQT, BDH và báo cáo tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2022.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định ... của ĐHĐCĐ, HĐQT; Tuân thủ quy định pháp luật trong doanh nghiệp.

- Giám sát hoạt động của các Phòng/ đơn vị tại công ty.

- BKS thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá, phân tích các chỉ tiêu tài chính; Công ty đã lập báo cáo tài chính đúng thời hạn và phù hợp với Luật kế toán, chuẩn mực kế toán và các qui định của pháp luật hiện hành.



- Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, quy định pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Hoạt động phối hợp giữa BKS, HĐQT và Giám đốc dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định pháp luật, quy định của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông, nhà đầu tư.

- Trong thực hiện quyền hạn, trách nhiệm HĐQT đã ban hành các quy chế/ quy định thuộc thẩm quyền để Giám đốc tổ chức thực hiện. Kịp thời phê duyệt điều chỉnh các văn bản theo đề xuất của Giám đốc, tạo thuận lợi cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Các cuộc họp của HĐQT đều mời BKS tham gia để đánh giá tình hình thực hiện định hướng, chiến lược và thiết lập các định hướng đề ra giải pháp chiến lược theo tình hình mới làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Ban điều hành đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Ngoài việc kiểm tra giám sát, trong quá trình soạn thảo, ban hành các quy chế/quy định, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, BKS với chuyên môn của mình đã tham gia tư vấn, góp ý để hoàn thiện hơn, phù hợp với tình hình thực tế.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có).

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành/
1	Ông Nguyễn Trung Kiên - Giám đốc	13/8/1975	Kỹ sư Cơ khí	23/01/2019
2	Ông Nguyễn Thanh Nhuận - Phó Giám đốc	02/3/1981	Kỹ sư Điện - điện tử	26/5/2022 (bổ nhiệm lại)
3	Ông Trịnh Tiến Sỹ - Phó Giám đốc	07/01/1980	Kỹ sư Máy và thiết bị công nghiệp hóa chất dầu khí	25/3/2021

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Cảnh Khánh	28/9/1970	Cử nhân Kinh tế	12/10/2020 (bổ nhiệm lại)

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban điều hành, Thư ký công ty đã tham gia đã được đào tạo về quản trị công ty. Trong năm 2022, HĐQT, BKS, Ban điều hành, Thư ký công ty và cán bộ quản lý có liên quan tiếp tục cử đại diện tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về quản trị công ty, pháp luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (Phụ lục 1 đính kèm)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Năm 2022 Công ty có thực hiện giao dịch mua bán sản phẩm Bao bì, Phân bón với Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau - cổ đông lớn (chiếm 51,03% vốn điều lệ Công ty).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát (không)

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác (không)

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục 2 đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty (không)

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Đức Thuận

137,
IG T
PHẢ
ĐÀ L
NAI
-T.B

PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp, NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Nguyễn Đức Thuận	Không	Chủ tịch HĐQT						Người nội bộ
1.1	Nguyễn Đức Hòa								
1.2	Nguyễn Thị Hiền								
1.3	Nguyễn Thị Hạnh								
1.4	Nguyễn Thị Hiếu								
1.5	Nguyễn Đức Hiền								
1.6	Nguyễn Thị Phương Hoa								
1.7	Lâm Thị Bích Ngọc								
1.8	Nguyễn Ngọc Anh								
1.9	Nguyễn Đức Bình								
1.10	Công ty CP Phân Bón Dầu Khí Cà Mau		Cố đồng		Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, TP.Cà Mau				
2	Nguyễn Trung Kiên		TV. HĐQT Giám đốc						Người nội bộ
2.1	Nguyễn Văn San								
2.2	Trần Thị Đào								
2.3	Lê Thị Diệu Thúy								

10/10/2024

10.2	Đỗ Ngọc Phúc											
10.3	Cao Huỳnh Thi											
10.4	Nguyễn Huỳnh Thư											
10.5	Nguyễn Thanh Thư											
10.6	Nguyễn Thị Hồng Thắm											
10.7	Nguyễn Thị Hồng Diễm											
10.8	Nguyễn Thị Hồng Cẩm											
10.9	Nguyễn Thanh Hòa											
10.10	Nguyễn Thanh Luận											
11	Trịnh Tiến Sỹ						Phó Giám đốc					Người nội bộ
11.1	Hoàng Thị Mùi											
11.2	Vương Ngọc NghiêM											
11.3	Trịnh Trọng Tín											
11.4	Trịnh Trọng Uy											
11.5	Trịnh Hoàng Yên											
11.6	Trịnh Trọng Trí											
11.7	Trịnh Tiến Dũng											
11.8	Trịnh Thị Oanh											
11.9	Trịnh Thị Ân											
12	Nguyễn Minh Quang						Người Phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty; Trưởng Phòng TC - HC					Người nội bộ
12.1	Nguyễn Dương Hùng											

AC, M N Z 15

12.2	Ngô Hạnh Trang																		
12.3	Nguyễn Phương Thủy																		
12.4	Nguyễn Thị Yến Duyên																		
12.5	Nguyễn Chí Thâm																		



PHỤ LỤC 2. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp,	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Thuận		Chủ tịch HĐQT					Người nội bộ
1.1	Nguyễn Đức Hòa							
1.2	Nguyễn Thị Hiền							
1.3	Nguyễn Thị Hạnh							
1.4	Nguyễn Thị Hiếu							
1.5	Nguyễn Đức Hiền							
1.6	Nguyễn Thị Phương Hoa							
1.7	Lâm Thị Bích Ngọc							
1.8	Nguyễn Ngọc Anh							
1.9	Nguyễn Đức Bình							
1.10	Công ty CP Phân Bón Dầu Khí Cà Mau		Cố đồng		Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, TP.Cà Mau	2.332.540	51,03%	
2	Nguyễn Trung Kiên		TV. HĐQT, Giám đốc					Người nội bộ
2.1	Nguyễn Văn San							
2.2	Trần Thị Đào							
2.3	Lê Thị Diệu Thúy							
2.4	Nguyễn Trung Dũng							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp,	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.5	Nguyễn Quang Trung							
2.6	Nguyễn Quang Minh							
2.7	Công ty CP Phân Bón Dầu Khí Cà Mau		Cổ đông					
3	Trần Như Quỳnh		TV HĐQT					Người nội bộ
3.1	Trần Thanh Khiêm							
3.2	Huỳnh Xuân Đào							
3.3	Nguyễn Trần Như Nguyễn							
3.4	Trần Thiên Lý							
3.5	Trần Phụng Vĩ							
3.6	Công ty CP Phân Bón Dầu Khí Cà Mau		Cổ đông		Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, TP. Cà Mau			
4	Đình Nhật Dương		TV. HĐQT					Người nội bộ
4.1	Đình Hiền Nhi							
4.2	Phạm Thị Hải							
4.3	Đình Thị Hải Thùy							
4.4	Đình Thị Uyên Thy							
4.5	Đình Hiền Nhân							
4.6	Đình Hiền Triết							
4.7	Nguyễn Thị Thanh Hiền							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp,	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.8	Đình Nguyễn Nhật Minh							
4.9	Đình Nguyễn Nhật Nam							
4.10	Công ty CP Phân Bón Dầu Khí Cà Mau		Cố đông		Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, TP. Cà Mau			
5	Trần Thiên Hồng		TV. HĐQT độc lập					Người nội bộ
5.1	Nguyễn Thị Mừng							
5.2	Trần Thiên Khôi							
5.3	Trần Thiên Chương							
5.4	Trần Thị Tố Nga							
6	Vũ Chí Dương		Trưởng BKS					Người nội bộ
6.1	Vũ Hồng Nam							
6.2	Vũ Trọng Hải							
6.3	Vũ Thị Thanh Thu							
6.4	Vũ Ngọc Anh							
7	Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng		TV BKS					Người nội bộ
7.1	Đào Văn Chón							
7.2	Nguyễn Thị Chon							
7.3	Dương Hữu Anh							
7.4	Dương Gia Cường							
7.5	Dương Bảo Long							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp,	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.6	Đào Thúy Phương							
7.7	Nguyễn Thị Hồng Hương							
7.8	Nguyễn Thị Thúy Mai							
7.9	Nguyễn Đào Thông							
8	Nguyễn Hoài Phương		TV. BKS					Người nội bộ
8.1	Nguyễn Đức Long							
8.2	Vũ Thị Yêm							
8.3	Đỗ Minh Hưng							
8.4	Đỗ Nguyễn Thế Anh							
8.5	Đỗ Nguyễn Thế Vinh							
8.6	Nguyễn Bá Phước							
8.7	Nguyễn Quốc Lâm							
8.8	Nguyễn Anh Đào							
9	Trịnh Tiến Sỹ		Phó Giám đốc					Người nội bộ
9.1	Hoàng Thị Mùi							
9.2	Vương Ngọc Nghiêm							
9.3	Trịnh Trọng Tín							
9.4	Trịnh Trọng Uy							
9.5	Trịnh Hoàng Yên							
9.6	Trịnh Trọng Trí							
9.7	Trịnh Tiến Dũng							
9.8	Trịnh Thị Oanh							
9.9	Trịnh Thị Ân							



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp,	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10	Nguyễn Thanh Nhuận		Phó Giám đốc					Người nội bộ
10.1	Nguyễn Thanh Hiền							
10.2	Đỗ Ngọc Phúc							
10.3	Cao Huỳnh Thi							
10.4	Nguyễn Huỳnh Thư							
10.5	Nguyễn Thanh Thư							
10.6	Nguyễn Thị Hồng Thắm							
10.7	Nguyễn Thị Hồng Diễm							
10.8	Nguyễn Thị Hồng Cẩm							
10.9	Nguyễn Thanh Hòa							
10.10	Nguyễn Thanh Luận							
11	Lê Cảnh Khánh		Kế toán trưởng					Người nội bộ
11.1	Lê Cảnh Phong							
11.2	Phạm Thị Ngân							
11.3	Nguyễn Thị Phương Tường							
11.4	Lê Cảnh Khôi Nguyễn							
11.5	Lê Cảnh Nguyễn Khang							
11.6	Lê Cảnh Phương Nga							
11.7	Lê Thị Lan							
11.8	Lê Cảnh Quang Vinh							
11.9	Lê Thị Sương Mai							
11.10	Lê Cảnh Hoàng							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp,	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12	Nguyễn Minh Quang		Người Phụ trách quản trị Công ty; Thư ký Công ty; Trưởng Phòng TC - HC					Người nội bộ
12.1	Nguyễn Dương Hùng							
12.2	Ngô Hạnh Trang							
12.3	Nguyễn Phương Thủy							
12.4	Nguyễn Thị Yên Duyên							
12.5	Nguyễn Chí Thâm							

